

BÀI TẬP

1. Tìm và sửa lỗi sai:

```
if 5 > 2:  
    print("Năm lớn hơn hai!")
```

2. Bỏ kí tự bất hợp lệ ở tên biến sau:

```
2my-first_name = "John"
```

3. Thêm từ khóa để biến x thành biến toàn cục

```
def myfunc():  
     x global  
    x = "fantastic"
```

4. Cho biết kết quả của chương trình sau:

```
x = "Hello World" <class 'str'>  
print(type(x))
```

5. Cho biết kết quả của chương trình sau:

```
x = ("apple", "banana", "cherry") <class 'tuple'>  
print(type(x))
```

6. Điền vào từ khóa để chuyển x sang kiểu số thực

```
x = 5  
x =  (x)
```

7. Trả về chuỗi không có khoảng trắng ở đầu và cuối

```
txt = " Hello World "  
x =  x = txt.strip(' ')
```

8. Thay thế ký tự H thành J

```
txt = "Hello World"  
txt = txt.replace (, )
```

9. Điền phần còn thiếu vào chỗ trống

```
age = 36  
txt = "My name is John, and I am  " {}.format(age)
```

```
print(txt.format(age))
```

10. Cho biết kết quả của dòng lệnh

```
print(bool("abc"))
```

 True

11. Cho biết kết quả của dòng lệnh

```
print(10 == 9)
```

 False

12. Điền từ khóa thích hợp để câu lệnh bên trong if được xuất ra màn hình:

```
if 5 == 10  4 == 4:  
    print("Một trong 2 điều kiện đúng")
```

13. Cho biết kết quả của dòng lệnh

```
print(10 // 4)
```

 2 Chia lấy phần nguyên

14. Cho biết kết quả xuất ra của dòng lệnh

```
sum = 0  
for i in range(1,10,2)  
    sum += i  
print(sum)
```

 Error 25
Thiếu dấu : ở vòng for

15. Cho biết kết quả xuất ra của dòng lệnh

```
i= 0  
while i < 5:  
    print(i)  
    i++
```

 0
1
2
3
4

16. Cho biết kết quả xuất ra của dòng lệnh

```
sum = 0  
for i in range(5)  
    sum += i  
    print(sum)
```

 10 1+2+3+4

17. Thay đổi “apple” thành “kiwi” của list sau:

```
fruits = ["apple", "banana", "cherry"]  
 =  fruit = fruit.replace('apple','kiwi')  
print(fruit)
```

18. Thêm “lemon” vào vị trí thứ 2 của danh sách

```
fruits = ["apple", "banana", "cherry"]  
fruits.insert(2, 'lemon')
```

19. Lấy giá trị phần tử cuối cùng, dùng chỉ số âm

```
fruits = ["apple", "banana", "cherry"]  
print(fruit[-1])
```

20. Cho biết kết quả của dòng lệnh

```
x = lambda a : a + 10  
print(x(5))
```

21. Xuất phần tử thứ 3, 4, 5 của danh sách

```
fruits = ["apple", "banana", "cherry", "orange", "kiwi",  
"melon", "mango"]  
print(fruits[3:6])
```

22. Cho biết kết quả của dòng lệnh

```
fruits = ["apple", "banana", "cherry", "orange", "kiwi",  
"melon", "mango"]  
print(fruits[4:])
```

23. Cho dòng lệnh, viết thêm câu lệnh để thêm “lemon” vào cuối:

```
fruits = {"apple", "banana", "cherry"}  
x.add('lemon')
```

24. Cho dòng lệnh, sử dụng lệnh “discard” để xóa “banana” khỏi fruits

```
fruits = {"apple", "banana", "cherry"}  
fruits.discard('banana')
```

25. Viết lệnh thêm cặp “color”:”red” vào cuối của car

```
car = {  
    "brand": "Ford",  
    "model": "Mustang",  
    "year": 1964  
}  
color = {"color": "red"}  
car.update(color)
```

26. Thay đổi năm từ 1964 -> 2020

```
car = {
    "brand": "Ford",
    "model": "Mustang",
    "year": 1964
}
```

`car.update({"year":2020})`

27. Điền vào chỗ trống để khi $i = 3$ sẽ nhảy tới vòng lặp tiếp theo

```
i = 0
while i < 6:
    i += 1
    if i == 3:
        
    print(i)
```

28. Điền tham số thích hợp vào chỗ trống

```
def my_function( kids):
    print("The youngest child is " + kids[2])
```

29. Hãy tạo một đối tượng của lớp MyClass có tên p1

```
class MyClass:
    x = 5
```

30. Điền từ thích hợp vào chỗ trống

```
class Person:
    def  (self, name, age):    __init__
        self.name = name
        self.age = age
```

31. Cho biết kết quả của dòng lệnh

```
def myfunc(n):
    return lambda a : a * n
```

```
mydoubler = myfunc(2)
```

```
print(mydoubler(11))
```